Đặc tả:

HD Ecommerce là một sàn thương mại điện tử đóng vai trò là trung gian giúp kết nối những người có nhu cầu mua hoặc bán sản phẩm. Bạn có thể trở thành người mua hoặc người bán hoặc có thể là cả 2 vai trò. Chỉ cần đăng ký một tài khoản thì người dùng, bạn có thể trở thành người bán nếu bạn thực hiện các hoạt động marketing quảng bá đăng tải hình ảnh sản phẩm, thông tin và giá sản phẩm hoặc trở thành người mua nếu bạn tìm kiếm thông tin sản phẩm, xem đánh giá từ những người dùng trước hoặc tham khảo các sản phẩm khác tương tự.

Ngoài ra HD Ecommerce còn đóng vai trò như một mạng xã hội giúp tương tác giữa người mua và người bán. Người mua có thể chat với người bán hàng, đánh giá, theo dõi người bán hàng hoặc chia sẽ thông tin về sản phẩm. Từ đó những người mua có nhiều thông tin hơn về sản phẩm và đưa ra lựa chọn mua hàng. Liên hệ trực tiếp còn giúp xóa bỏ khoảng cách về không gian, thời gian giữa người mua và người bán.

Đặc tả Use-case

1.Use-case đăng ký

Đặc tả ca sử dụng:

Mô tả tóm tắt:

* Tên use-case: Đăng ký
* Mục đích: Giúp khách hàng đăng ký tài khoản trên trang web.
* Tóm lược: Khách hàng có nhu cầu đăng kí để mua, bán trên trang web.
* Actor: Người dùng tiềm năng  
  Mô tả các kịch bản:
* Điều kiện tiên quyết: Không có
* Kịch bản chính:

1. Load giao diện trang chủ.
2. Khách hàng chọn chức năng “Đăng ký tài khoản”
3. Hệ thống hiển thị các thông tin yêu cầu nhập vào để đăng ký: tên tài khoản, số điện thoại, email, mật khẩu… các thông tin liên quan khác
4. Khách hàng cung cấp thông tin và tạo tài khoản
5. Hệ thống xác nhận thông tin và tạo tài khoản cho khách hàng
6. Lấy thông tin khách hàng
7. Hệ thống trả về kết quả

- Các kịch bản phụ

+ Khách hàng cung cấp thông tin yêu cầu không đúng, tên đăng nhập, email mật khẩu không hợp lệ hay đã tồn tại. Người dùng cần cung cấp lại thông tin hoặc phiên sử dụng kết thúc.

+ Hệ thống không thể tạo tài khoản. Cần thông báo với người dùng chức năng đăng ký hiện tại đang gặp vấn đề

2.Use-case đăng nhập

Đặc tả ca sử dụng:

Mô tả tóm tắt:

* Tên use-case: Đăng nhập
* Mục đích: Giúp người dùng đăng nhập vào hệ thống
* Tóm lược: Người dùng muốn đăng nhập vào hệ thống cần điền đúng và đầy đủ thông tin email hoặc số điện thoại và mật khẩu

Mô tả kịch bản:

* Điều kiện tiên quyết: không có
* Kịch bản chính:

1. Người dùng chọn đăng nhập vào hệ thống
2. Hệ thống hiển thị màn hình đăng nhập
3. Hệ thống yêu cầu người dùng nhập tên đăng nhập/số điện thoại/email và mật khẩu
4. Người dùng nhập tên đăng nhập và mật khẩu
5. Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập
6. Hệ thống lấy thông tin đăng nhập
7. Trả về kết quả đăng nhập
8. Hệ thống thông báo đăng nhập thành công

* Kịch bản phụ:

Hệ thống thông báo tên đăng nhập và mật khẩu không hợp lệ, người dùng phải nhập lại

3.Use-case tra cứu thông tin cửa hàng

Đặc tả ca sử dụng:

Mô tả tóm tắt:  
- Tên Use-case: tra cứu thông tin của sản phẩm  
- Mục đích: Giúp người dùng tra cứu các thông tin cần thiết liên quan đến cửa hàng  
-Tóm lược: Người sử dụng nhập thông tin cần tra cứu như thông tin cửa hàng, thông tin sản phẩm, thông tin hóa đơn. Tiến hành tìm kiếm và tra cứu thông tin, tìm kiếm thông tin và thoát ra.  
- Actor: Người dùng, người dùng tiềm năng  
Mô tả các kịch bản:  
- Điều kiện tiên quyết: không có  
- Kịch bản chính:

1. Người dùng nhập thông tin cần tra cứu
2. Hệ thống hiển thị danh mục các thông tin có thể tra cứu
3. Người dùng lựa chọn tra cứu thông tin theo đơn hàng
4. Hệ thống hiển thị các thông tin yêu cầu tra cứu
5. Người sử dụng lựa chọn thông tin cần tra cứu

+ Tra cứu thông tin theo mã hàng

+ Tra cứu thông tin theo tên hàng

+ Tra cứu thông tin theo giá sản phẩm

1. Hệ thống hiển thị thông tin người dùng yêu cầu
2. Khách hàng tra cứu thông tin và lựa chọn hành động

+ Chọn thao tác in bảng thông tin tra cứu

+ Chọn thao tác thoát khỏi chức năng tìm kiếm

1. Người dùng kết thúc ca sử dụng:  
   - Các kịch bản phụ:

+ Người dùng lựa chọn tra cứu thông tin theo mã hàng: Hệ thống hiển thị màn hình yêu cầu khách hàng lựa chọn tra cứu thông tin. Khách hàng lựa chọn nhập mã hàng. Ca sử dụng tiếp tục

+ Người dùng lựa chọn tra cứu thông tin theo tên hàng: Hệ thống hiển thị màn hình tra cứu thông tin theo tên sản phẩm. Người dùng nhập tên hàng cần tra cứu thông tin và xác nhận. Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm của sản phẩm có tên sản phẩm như yêu cầu của khách hàng. Ca sử dụng tiếp tục.

+ Người dùng cần lựa chọn tra cứu thông tin hàng theo giá sản phẩm: Hệ thống hiển thị màn hình tra cứu thông tin theo giá của mặt hàng. Người dùng nhập tên cần tra cứu và xác nhận.

Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm của sản phẩm có tên sản phẩm như yêu cầu của khách hàng. Ca sử dụng tiếp tục.

+ Khách hàng lựa chọn thao tác thoát khỏi chức năng tra cứu thông tin: khách hàng lựa chọn xác nhận yêu cầu. Hệ thống thoát khỏi chức năng tra cứu thông tin và kết thúc ca sử dụng.

- Các kịch bản phụ:

+ Mã hàng do người dùng nhập vào không hợp lệ. Khách hàng  
 phải nhập lại sản phẩm tra cứu hoặc ca sử dụng kết thúc.  
 + Tên sản phẩm khách hàng nhập vào không tồn tại. Khách hàng   
 cần nhập lại tên sản phẩm.  
 + Giá sản phẩm nhập vào không hợp lệ. Khách hàng nhập lại giá   
 của mặt hàng cần tra cứu hoặc kết thúc ca sử dụng.  
4. Use-case Đổi mật khẩu  
 Đặc tả sử dụng  
 Mô tả tóm tắt  
 - Tên Use-case: Đổi mật khẩu  
 - Mục đích: giúp người dùng thay đổi mật khẩu  
 - Tóm lược: người dùng nhập mật khẩu mới để thay đổi mật khẩu  
 Mô tả các kịch bản:  
- Điều kiện tiên quyết: Người dùng đã đăng nhập  
- Kịch bản chính:

1. Người dùng vào trang giao diện tài khoản của tôi
2. Chọn chức năng thay đổi mật khẩu
3. Hệ thống hiển thị cho phép người dùng thay đổi mật khẩu
4. Nhập mật khẩu hiện tại, mật khẩu mới và xác nhận lại mật khẩu
5. Hệ thống xác nhận hợp lệ của thông tin nhập vào và lưu vào cơ sở dữ liệu
6. Kết thúc Use-case

-Kịch bản phụ:

+ Người dùng hủy bỏ việc thay đổi mật khẩu. Hệ thống không  
 hiện chức năng thay đổi mật khẩu.  
 + Thông tin người dùng nhập vào không hợp lệ. Hệ thống hiển   
 thị thông báo lỗi

5.Use-case Quên mật khẩu

Đặc tả sử dụng  
 Mô tả tóm tắt:  
 - Tên Use-case: Quên mật khẩu  
 - Mục đích: Giúp người dùng lấy lại mật khẩu  
 - Tóm lược: Người dùng xác nhận lại email hoặc số điện  
 thoại để thay đổi mật khẩu  
 Mô tả kịch bản:  
 - Điều kiện tiên quyết: Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống  
 - Actor: Khách hàng  
 - Kịch bản chính:  
 1. Người dùng chọn chức năng quên mật khẩu   
 2. Hệ thống xuất hiện trang đặt lại mật khẩu  
 3. Người dùng nhập email hoặc số điện thoại để tiếp tục  
 4. Hệ thống gửi về email để xác nhận  
 5. Người dùng vào email, vào đường link hệ thống   
 đã gửi để thiết lập lại mật khẩu  
 6. Người dùng nhập lại mật khẩu mới  
 7. Hệ thống ghi lại mật khẩu mới và thông báo đổi mật  
 khẩu thành công  
 Kịch bản phụ:  
 - Người dùng không nhập lại mật khẩu để xác nhận, hệ   
 thống không thể thay đổi mật khẩu  
 - Người dùng nhập mật khẩu không hợp lệ  
 - Người dùng không vào email xác nhận quên mật khẩu  
 6. Use-case Thanh Toán

Đặc tả sử dụng  
 Mô tả tóm tắt:  
 - Tên Use-case: Thanh toán  
 - Mục đích: giúp người dùng thanh toán khi mua các sản phẩm  
 - Tóm lược: Người dùng đăng nhập vào hệ thống, chọn sản phẩm thêm vào   
 hàng, chọn mua hàng và chọn thanh toán  
 Mô tả kịch bản:  
 - Điều kiện tiên quyết: Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống và đang đặt   
 hàng  
 - Actor: Khách hàng  
 - Kịch bản chính:  
 1. Người dùng chọn sản phẩm muốn mua cho vào giỏ hàng  
 2. Người dùng chọn mua hàng và thanh toán  
 3. Hệ thống xác nhận thanh toán  
 4. Người dùng xác nhận thanh toán   
 6. Hệ thống xử lý yêu cầu, xác nhận việc thanh toán. Ca sử dụng kết thúc  
 - Kịch bản phụ:  
 +Người dùng hủy xác nhận thanh toán, việc thanh toán đơn hàng không  
 thề tiếp tục   
 + Hóa đơn thanh toán không có trong giỏ hàng

7. Use-case Hủy đơn hàng

Đặc tả sử dụng  
 Mô tả tóm tắt:  
 - Tên Use-case: Hủy đơn hàng  
 - Mục đích: giúp người dùng hủy đơn hàng  
 - Tóm lược: Người dùng đăng nhập vào hệ thống, chọn đơn hàng muốn   
 hủy và chọn hủy đơn hàng  
 Mô tả kịch bản:  
 - Điều kiện tiên quyết: người dùng phải đăng nhập vào hệ thống và đang   
 mua hàng  
 - Actor: Người dùng  
 - Kịch bản chính:  
 1. Người dùng chọn đơn hàng muốn hủy  
 2. Người dùng chọn hủy đơn hàng  
 3. Hệ thống thông báo xác nhận bạn có muốn hủy đơn hàng  
 4. Người dùng chọn xác nhận hủy đơn hàng  
 5. Hệ thống xử lý yêu cầu, xác nhận việc hủy đơn h. Ca sử dụng kết  
 thúc  
 - Kịch bản phụ:  
 +Người dùng hủy bỏ việc xác nhận đơn hàng, hủy đơn hàng không thể   
 tiếp tục   
 + Hệ thống thông báo đơn hàng không thể hủy trong lúc này

8. Use-case Quản lý thông tin

Đặc tả sử dụng  
 Mô tả tóm tắt:  
 - Tên Use-case: Quản lý thông tin   
 - Mục đích: giúp người dùng quản lý các thông tin của cá nhân  
 - Tóm lược: Người dùng đăng nhập vào hệ thống, chọn chức năng quản lý  
 thông tin  
 Bao gồm các chức năng, Use-case con: quản lý hồ sơ, quản lý tài khoản  
 ngân hàng  
 - Use- case: quản lý thông tin hồ sơ  
 - Mục đích: quản lý các thông tin như họ tên, ngày sinh, số diện thoại  
 địa chỉ   
 Mô tả kịch bản:  
 - Điều kiện tiên quyết: người dùng đăng nhập vào hệ thống  
 - Actor: Người dùng  
 - Kịch bản chính:  
 1. Người dùng đăng nhập vào hệ thống  
 2. Hệ thống thông báo đăng nhập thành công  
 3. Người dùng chọn mục quản lý hồ sơ  
 4. Hệ thống hiển thị giao diện quản lý hồ sơ  
 4. Chọn chức năng thêm/xóa/sửa hồ sơ  
 5. Hệ thống xử lý yêu cầu. Ca sử dụng kết thúc  
 - Kịch bản phụ:  
 + Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không đúng, người dùng nhập lại tên   
 đăng nhập và mật khẩu hoặc ca sử dụng kết thúc.  
 + Người dùng chưa chọn chức năng quản lý hồ sơ  
 - Use case: quản lý thông tin tài khoản ngân hàng  
 - Mục đích: quản lý các thông tin của tài khoản ngân hàng như   
 số tài khoản, thêm, xóa, sửa tài khoản ngân hàng  
 Mô tả kịch bản:  
 - Điều kiện tiên quyết: người dùng đăng nhập vào hệ thống  
 - Actor: Người dùng  
 - Kịch bản chính:  
 1. Người dùng đăng nhập vào hệ thống  
 2. Hệ thống kiểm tra tên đăng nhập và mật khẩu  
 3. Hệ thống thông báo đăng nhập thành công  
 4. Người dùng chọn mục quản lý tài khoản ngân hàng  
 5. Chọn chức năng thêm/xóa/sửa tài khoản ngân hàng  
 5. Hệ thống xử lý yêu cầu. Ca sử dụng kết thúc  
 - Kịch bản phụ:  
 + Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không đúng, người dùng nhập lại tên   
 đăng nhập và mật khẩu hoặc ca sử dụng kết thúc.  
 + Người dùng chưa chọn chức năng quản lý tài khoản ngân hàng  
 9. Use-case Đăng xuất  
 Đặc tả sử dụng  
 Mô tả tóm tắt:  
 - Tên Use-case: Đăng xuất  
 - Mục đích: giúp người dùng đăng xuất khỏi hệ thống  
 - Tóm lược: Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống và chọn chức năng  
 đăng xuất  
 Mô tả kịch bản:  
 - Điều kiện tiên quyết: người dùng đã đăng nhập vào hệ thống   
 - Actor: Người dùng  
 - Kịch bản chính:  
 1. Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống  
 2. Hệ thống kiểm tra tên đăng nhập và mật khẩu  
 3. Hệ thống thông báo đăng nhập thành công  
 4. Người dùng chọn chức năng đăng xuất  
 5. Hệ thống xử lý yêu cầu, xác nhận việc đăng xuất  
 - Kịch bản phụ:  
 + Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không đúng, người dùng nhập lại tên   
 đăng nhập và mật khẩu hoặc ca sử dụng kết thúc.  
 + Hệ thống đang gặp vấn đề và thông báo người dùng không thể đăng  
 xuất trong lúc này.  
 11. Use-case Đăng xuất  
 Đặc tả sử dụng  
 Mô tả tóm tắt:  
 - Tên Use-case: Đăng xuất  
 - Mục đích: giúp người dùng đăng xuất khỏi hệ thống  
 - Tóm lược: Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống và chọn chức năng  
 đăng xuất  
 Mô tả kịch bản:  
 - Điều kiện tiên quyết: người dùng đã đăng nhập vào hệ thống   
 - Actor: Người dùng  
 - Kịch bản chính:  
 1. Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống  
 2. Hệ thống kiểm tra tên đăng nhập và mật khẩu  
 3. Hệ thống thông báo đăng nhập thành công  
 4. Người dùng chọn chức năng đăng xuất  
 5. Hệ thống xử lý yêu cầu, xác nhận việc đăng xuất  
 - Kịch bản phụ:  
 + Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không đúng, người dùng nhập lại tên   
 đăng nhập và mật khẩu hoặc ca sử dụng kết thúc.  
 + Hệ thống đang gặp vấn đề và thông báo người dùng không thể đăng  
 xuất trong lúc này.  
 10 Use-case Quản lý gian hàng  
 Đặc tả sử dụng  
 Mô tả tóm tắt:  
 - Tên Use-case: Quản lý gian hàng  
 - Mục đích: giúp người dùng quản lý kênh người bán  
 - Tóm lược: Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống và chọn chức năng  
 quản lý gian hàng  
 - Gồm có các Use-case con: Quản lý đơn hàng, Quản lý tài chính, Quản lý   
 shop, Quản lý vận chuyển , Thống kê, Quản lý sản phẩm   
 Mô tả kịch bản:  
 - Điều kiện tiên quyết: người dùng đã đăng nhập vào hệ thống   
 - Actor: Người dùng  
 - Kịch bản chính:  
 1. Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống  
 2. Hệ thống kiểm tra tên đăng nhập và mật khẩu  
 3. Hệ thống thông báo đăng nhập thành công  
 4. Người dùng chọn chức năng quản lý kênh người bán  
 5. Hệ thống xử lý yêu cầu, xác nhận việc đăng xuất  
 - Kịch bản phụ:  
 + Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không đúng, người dùng nhập lại tên   
 đăng nhập và mật khẩu hoặc ca sử dụng kết thúc.  
 + Hệ thống đang gặp vấn đề   
 11. Use-case Quản lý đơn hàng  
 Đặc tả sử dụng  
 Mô tả tóm tắt:  
 - Tên Use-case: Quản lý đơn hàng  
 - Mục đích: giúp người dùng quản lý quá trình bán hàng lập, xóa ,sửa  
 đơn hàng  
 - Tóm lược: Người dùng đăng nhập vào hệ thống và chọn chức năng  
 Mô tả kịch bản:  
 - Điều kiện tiên quyết: người dùng đã đăng nhập vào hệ thống   
 - Actor: Người dùng  
 - Kịch bản chính:  
 1.Từ màn hình chính người dùng chọn quản lý kênh người bán  
 2.Người dùng chọn chức năng quản lý đơn hàng  
 3. Hệ thống hiển thị giao diện quản lý đơn hàng  
 4. Người dùng chọn chức năng muốn thực hiện lập hóa đơn, xóa hóa đơn,  
 sửa hóa đơn.

Người dùng chọn chức năng lập hóa đơn  
 \*Use-case Lập hóa đơn:  
 - Kịch bản chính:  
 + Người dùng nhập thông tin đơn hàng, bao gồm: họ tên, số điện thoại,  
 địa chỉ, mã sản phẩm, số lượng  
 + Khi người dùng cung cấp đầy đủ thông tin, hệ thông sẽ tính tổng tiền  
 của đơn hàng và tạo một mã hóa đơn duy nhất  
 + Người dùng có thể chọn chức năng in hóa đơn để lưu trữ và in hóa đơn  
 + Hệ thống xác nhận và thông báo lập hóa đơn thành công.   
 Người dùng chọn chức năng xóa hóa đơn  
 \*Use-case Xóa hóa đơn:  
 - Kịch bản chính:  
 + Người dùng chọn đơn hàng cần xóa  
 + Người dùng chọn xóa đơn hàng  
 + Hệ thống thông báo người dùng có muốn xóa đơn hàng  
 + Người dùng xác nhận muốn xóa đơn hàng  
 + Hệ thống thực hiện xóa đơn hàng và thành báo thành công  
 - Kịch bản phụ:  
 + Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không đúng, người dùng nhập lại tên   
 đăng nhập và mật khẩu hoặc ca sử dụng kết thúc.  
 + Người dùng hủy bỏ xác nhận hủy bỏ yêu cầu xóa đơn hàng. Đơn hàng   
 sẽ trở lại trạng thái trước đó  
 + Sản phẩm được chọn có số lượng bằng 0: hệ thống thông báo sản phẩm  
 không còn nữa người dùng chọn sản phẩm khác  
 + Sản phẩm được chọn có số lượng lớn hơn số lượng hiện có trong cơ sở  
 dữ liệu, hệ thống thông báo lỗi người dùng nhập số lượng mới.   
 12. Use-case Quản lý vận chuyển   
 Đặc tả sử dụng  
 Mô tả tóm tắt:  
 - Tên Use-case: Quản lý vận chuyển  
 - Mục đích: giúp người dùng quản lý vận chuyển đơn hàng xem tình trạng   
 vận chuyển đơn hàng, chọn các kênh vận chuyển đơn hàng  
 - Tóm lược: Người dùng đăng nhập vào hệ thống chọn kênh người bán và   
 chọn chức năng quản lý vận chuyển  
 Mô tả kịch bản:  
 - Điều kiện tiên quyết: người dùng đã đăng nhập vào hệ thống và chọn   
 kênh người bán  
 - Actor: Người dùng  
 - Kịch bản chính:  
 1. Người dùng chọn kênh quản lý người bán.  
 2. Hệ thống hiển thị kênh quản lý người bán  
 3. Người dùng chọn chức năng quản lý vận chuyển  
 4. Người dùng theo dõi tình trạng vận chuyển của đơn hàng  
 5. Người dùng thiết lập các kênh vận chuyển để giao hàng  
 7. Kết thúc Use-case  
 - Kịch bản phụ:  
 + Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không đúng, người dùng nhập lại tên   
 đăng nhập và mật khẩu hoặc ca sử dụng kết thúc.  
 + Hệ thống đang gặp vấn đề